

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST

Ngày: 22 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn.

Bà Trần Thị Bích Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thế S, sinh ngày 28 tháng 8 năm 1995 tại thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: 01/395 đường Ng, phố B, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Anh T và con bà Ngô Thị Ph; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2014/HSST ngày 24/02/2014 Tòa án nhân dân thành phố Th xử phạt 7 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”, truy thu 210.000 đồng và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2019, nộp tiền truy thu và án phí hình sự sơ thẩm ngày 8/7/2014.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 349 ngày 12/4/2022 của UBND thành phố T xử phạt Phạm Thế Sơn 15.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/03/2022 đến ngày 30/03/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình theo Quyết định tạm giam số 24/2022/HSST-QĐTG ngày 08/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1995; Địa chỉ: số 04/27, phố Đ, phường L, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

- **Người chứng kiến:** Ông Vũ Văn H, sinh năm: 1969; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế S là người sử dụng trái phép ma túy loại Ketamin, khoảng 07 giờ 30 ngày 24/3/2022, Phạm Thế S gọi điện thoại thuê H đến nhà chờ S đi thành phố H giải quyết công việc cá nhân thì H đồng ý. Khoảng 08 giờ cùng ngày Nguyễn Thế H điều khiển xe ô tô BKS 36A – 260.69 đến nhà đón S, S lên xe ngồi ở ghế phụ phía trước của xe ô tô, trên người phía trước bụng đeo 01 chiếc túi bằng da màu đen, kích thước (20x18x6) cm, H điều khiển xe ô tô chở S đi thành phố H. Sau khi giải quyết xong công việc ở thành phố H, H bảo S điều khiển xe ô tô trở về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày H điều khiển xe ô tô đến đoạn đường gần cầu L, thành phố H, thì S bảo H dừng xe ô tô đợi, S xuống xe đi bộ vào 1 ngõ nhỏ tìm mua ma túy mang về sử dụng. S gặp một người đàn ông (bản thân S không biết tên, tuổi, địa chỉ) và hỏi mua ma túy Ketamine thì người đàn ông đồng ý bán ma túy Ketamine cho S với giá 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). S đưa tiền, người đàn ông đưa cho S 01 túi nilon màu trắng, có viên đỏ 1 đầu bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng và chứa 01 túi nilon nhỏ màu trắng bên trong cũng chứa chất tinh thể màu trắng, S bỏ túi nilon có ma túy vào trong chiếc túi da màu đen đang đeo trước bụng, sau đó đi ra gặp H lên xe ô tô và tiếp tục đi về nhà. Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/3/2022 Hiếu điều khiển xe ô tô BKS 36A-260.69 đến Km 275, Quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình do chuyển làn đường mà không có tín hiệu báo trước nên bị tổ công tác Công an thành phố T phối hợp với Trạm Cảnh sát giao thông T thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra, H chấp hành dừng xe theo tín hiệu của tổ công tác. Quá trình kiểm tra Nguyễn Thế H khai báo tên tuổi địa chỉ và xuất trình 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thế H, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật xe ô tô BKS 36A – 260.69, Phạm Thế S chấp hành khai báo tên tuổi địa chỉ. Tổ công tác hỏi S và H có mang theo đồ vật, hàng cấm không thì S tự giác giao nộp 01 túi bằng da màu đen đang đeo trên người, đồng thời khai nhận bên trong túi có 01 khẩu súng ngắn bắn đạn cao su và 02 túi ma túy mang theo để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác kiểm tra chiếc túi do S giao nộp bên trong túi có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0916280937; 01 ví da bên trong có số tiền 3.226.000 đồng; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thế S; 01 túi nilon màu trắng, viên đỏ 1 đầu kích thước (7 x 11) cm, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng và chứa 01 túi nilon nhỏ màu trắng kích thước (6 x 4) cm, bên trong cũng chứa chất tinh thể màu trắng; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dài 9,5cm, trong băng đạn có 4 viên đạn. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong túi ma túy vào 01 phong bì, niêm phong khẩu súng vào trong 01 thùng bìa catton. Ngoài ra thu giữ 01 điện thoại di động Iphone X màu đen, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0916280937; 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.226.000 đồng cùng 01 giấy

phép lái xe của Phạm Thế S. Nguyễn Thế H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0949893637, 01 xe ô tô BKS 36A – 260.69 cùng toàn bộ giấy tờ xe. Tổ công tác đưa Phạm Thế S về Trạm cảnh sát giao thông tại tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T tiến hành lập biên bản thu giữ niêm phong vật chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Công an thành phố T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong 2 túi nilon thu giữ của Phạm Thế Sơn có khối lượng lần lượt là 49,38gam và 1,44 gam, ký hiệu M1, M2 gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 244/KLGD-PC09-MT ngày 29/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, có khối lượng 49,3914 gam; M2 có khối lượng 1,4325 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 50,8239 gam, đều là ma túy, loại Ketamine.

Ketamine là chất ma túy thuộc danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Sau giám định đã hoàn lại đối tượng giám định gồm M1 = 49,2278 gam, M2 = 1,3449 gam đều là ma túy, loại Ketamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” số 244/KL-KTHS-MT.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thế S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 31 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thế S ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm 1 khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Thế S từ **07 (bảy) năm** đến **07 (bảy) năm 06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24/3/2022.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 244/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 49,2278 gam, M2 = 1,3449 gam, đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì giấy dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách 01 đầu, dùng để niêm phong vật

chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thế Sơn; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ 1 đầu kích thước (7 x 11) cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (6 x 4) cm

- 01 chiếc túi đeo chéo màu đen kích thước (20 x 18 x 6) cm
- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế S số tiền 3.226.000 đồng

Trong quá trình điều tra, ông Vũ Văn H trình bày: Khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 24/3/2022 khi ông đang đi trên đường QL 1A, đến đoạn km 275, thuộc tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T thì ông được lực lượng Công an mời chứng kiến việc Công an thành phố T và Trạm Cảnh sát giao thông T kiểm tra giấy tờ xe của người điều khiển chiếc xe ô tô BKS 36A – 260.69. Khi đến gần ông thấy trên xe ô tô có 02 người đàn ông, một người ngồi ghế lái và một người ngồi ở ghế phụ phía trước. Lực lượng Công an yêu cầu hai người này xuống xe để kiểm tra, ông thấy người đàn ông ngồi ghế lái khai tên Nguyễn Thế H, sinh năm 1995, trú tại phố Đ, phường L, thành phố Th, anh H đã xuất trình cho lực lượng Công an giấy phép lái xe, đăng ký xe và giấy kiểm định xe. Đồng thời ông thấy người đàn ông ngồi ghế phụ phía trước khai tên Phạm Thế S, sinh năm 1995, trú tại phố B, phường Đ, thành phố Th. Tại đây lực lượng Công an hỏi H và S có mang theo đồ vật, hàng cấm gì không thì ông thấy S khai nhận bên trong chiếc túi đeo chéo mà S đang đeo trên người có 01 túi ma túy Ketamine và 01 khẩu súng bắn đạn cao su sau đó tự giao nộp cho Công an. Tổ công tác tiến hành thu giữ và kiểm tra chiếc túi do S giao nộp, bên trong có túi nilon màu trắng có viền đỏ một đầu trong túi có chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng khác bên trong có chất tinh thể màu trắng. Kiểm tra khẩu súng màu đen bên trong có một băng đạn, trong băng đạn có 04 viên đạn rồi tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật. Sau đó tổ công tác đưa Sơn và vật chứng về Trạm cảnh sát giao thông T để làm việc.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ; Kết luận giám định số 244/KLGD-PC09-MT ngày 29/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/03/2022, tại Km 275, đường Quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thế S có hành vi tàng trữ trái phép 50,8239 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân, bị Công an phát hiện, bắt quả tang đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại **Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

.....

1. Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng, nó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của chính bản thân bị cáo mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố T, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân về tệ nạn xã hội nói chung và tệ nạn ma túy nói riêng. Mặt khác xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, khi lực lượng Công an kiểm tra bị cáo đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thế S có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy và đã bị xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, khối lượng và loại chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thế S.

[6] Về nguồn gốc ma túy: quá trình điều tra Phạm Thế S khai ngày 24/03/2022 mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực gần cầu L, thành phố H. Do Phạm Thế S không biết họ tên, tuổi, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng và phương tiện của người bán ma túy cho Sơn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 244/KL-KTHS-MT. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 49,2278 gam, M2 = 1,3449 gam, đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì giấy dán kín, niêm phong còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ

phong bì giấy đã bị xé rách 01 đầu, dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thế S; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ 1 đầu kích thước (7 x 11) cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (6 x 4)cm; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen kích thước (20 x 18 x 6) cm cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0916280937, 01 ví da màu nâu, 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Thế Sơn là tài sản hợp pháp của Phạm Thế S không liên quan đến hành vi phạm tội. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho bà Ngô Thị Ph là mẹ đẻ của Phạm thế S được Sơn ủy quyền nhận lại là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 3.226.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Thế S, quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Phạm Thế S là phù hợp với điểm a, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe ô tô BKS 36A – 260.69, 01 giấy phép lái xe; 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận kiểm định kỹ thuật xe ô tô BKS 36A-260.69; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0949893637 là của Nguyễn Thế H, ngày 24/3/2022 Phạm Thế S thuê Nguyễn Thế H trở đến thành phố H có việc, sau đó S đi mua ma túy cất giấu trên người, H không biết. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại điện thoại di động, xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho Nguyễn Thế H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen, dài 9,5cm, trong băng đạn có 4 viên đạn thu giữ của Phạm Thế S. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 250 ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận “khẩu súng gửi giám định là súng ngắn RG88, thuộc loại súng bắn đạn cao su, đạn hơi cay, đạn nổ, đạn nhựa. Khẩu súng trên là là công cụ hỗ trợ và không phải là vũ khí. 04 viên đạn gửi giám định là đạn cao su, thuộc công cụ hỗ trợ”. Sau khi giám định đã hoàn lại khẩu súng, băng tiếp đạn, 3 viên đạn cao su, 01 vỏ đạn bằng kim loại (vỏ đạn thu được sau khi sử dụng 01 viên đạn gửi giám định để bắn thực nghiệm). Ngày 12/4/2022 UBND thành phố T đã ra quyết định xử phạt hành chính phạt Phạm Thế S 15.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành bàn giao khẩu súng, băng tiếp đạn, 03 viên đạn và 01 vỏ đạn cho Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội quản lý theo quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thế H, ngày 24/3/2022 được Phạm Thế S thuê lái xe ô tô trở Sơn ra thành phố H, việc S đi mua ma túy về sử dụng H không biết nên H không vi phạm pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm 1 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố:

Bị cáo Phạm Thế S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế S **07 (bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24 tháng 3 năm 2022.

2/ Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng quy định pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số 244/KL-KTHS-MT. Vụ: Phạm Thế S, sinh năm 1995 tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 24/3/2022 tại phường Y, thành phố T, Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M1= 49,2278 gam, M2 = 1,3449 gam, đều là ma túy, loại Ketamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

- 01 phong bì giấy dán kín, niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng lưu kho: 01 vỏ phong bì giấy đã bị xé rách 01 đầu, dùng để niêm phong vật chứng thu giữ ban đầu của Phạm Thế S; 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ 1 đầu kích thước (7 x 11) cm, 01 vỏ túi nilon màu trắng kích thước (6 x 4) cm

- 01 chiếc túi đeo chéo màu đen kích thước (20 x 18 x 6) cm

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế S số tiền 3.226.000 đồng

Những vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo giấy ủy nhiệm chi ngày

02 tháng 8 năm 2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3/Về án phí:

Buộc bị cáo Phạm Thế S phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Sở tư pháp
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. T
- Cơ quan THAHS Công an TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Tú